ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 385 /QĐ-UBND	*Tuy Phước, ngày 25 tháng 02 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng huyện Tuy Phước, giai đoạn 2016- 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Xét đề nghị của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước- TP. Quy Nhơn tại Tờ trình số 58/TTr-HKL ngày 25/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng huyện Tuy Phước, giai đoạn năm 2016- 2020.

(*Có Phương án kèm theo*).

Điều 2. Giao Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước - TP. Quy Nhơn chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn hướng dẫn các chủ rừng thực hiện Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng trên diện tích rừng quản lý; đầu tư mua sắm trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy rừng và chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng đạt hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự, Trưởng Công an huyện, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước - TP. Quy Nhơn, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn (có rừng) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định;
- TT: Huyện ủy (thay báo cáo);
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Quang);
- CVP; CVVP (K_2);
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Kỳ Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG GIAI ĐOẠN 2016 – 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 385../QĐ-CTUBND
ngày 25/02/2016 của Chủ tịch UBND huyện)

Phần I
CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng phương án

Cháy rừng thường xảy ra ở nước ta và ở nhiều nước trên thế giới nói chung, trên địa bàn tỉnh Bình Định và huyện Tuy Phước nói riêng, không những gây thiệt hại lớn về tài sản của nhà nước mà còn thiệt hại đến tính mạng, tài sản của nhân dân, ảnh hưởng xấu đến cảnh quan môi trường... Vì vậy công tác phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) là một nhiệm vụ hết sức quan trọng đòi hỏi các cấp, các ngành cùng toàn thể cộng đồng nhân dân tích cực tham gia nhằm bảo vệ tài nguyên rừng và bảo vệ môi trường sống.

Tuy Phước là huyện đồng bằng, nằm về phía Đông Nam của tỉnh Bình Định; hệ sinh thái rừng ở đây hàng năm chịu đựng một mùa khô khắc nghiệt, kéo dài 6 tháng (từ tháng 2 đến tháng 9) làm cho vật liệu cháy trong rừng trồng bị khô nẻ, khối lượng vật liệu cháy gồm cành khô lá rụng tương đối nhiều cùng với những hoạt động sử dụng lửa không đúng quy định của con người và tác động của thiên nhiên làm tăng nguy cơ cháy rừng.

Tổng diện tích tự nhiên của huyện 21.987,30 ha; diện tích rừng và đất chưa có rừng quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp là 3.343,10 ha (chiếm15,20% diện tích tự nhiên); trong đó: diện tích đất có rừng 2.123,77 ha.(rừng trồng 2.123,77 ha); diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp 1.219,27 ha (có trạng thái Ia,Ib,Ic).

Rừng trồng chủ yếu là các loài cây keo, bạch đàn...được trồng tập trung, thực bì chủ yếu dưới tán rừng là cỏ tranh, lau lách, cây bụi...về mùa khô số thực bì này bị khô nẻ rất dễ bắt lửa. Với diện tích 2.343,77 ha rừng trồng và 1.219,27 ha đất chưa có rừng có trạng thái Ia, Ib đây là khu vực trọng điểm rất dễ xảy ra cháy.

Cháy rừng làm thiệt hại đến tài nguyên rừng, gây tác hại nghiêm trọng đến các hệ sinh thái rừng, phá vỡ tính đa dạng sinh học, ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa các quần thể thực vật, vi sinh vật, động vật rừng.

Cháy rừng làm ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây rừng, phá vỡ cấu tạo đất, gây xói mòn, rửa trôi, bạc màu, làm mất khả năng giữ nước, điều tiết nước, và lũ lụt, khí hậu thay đổi và gây thiệt hại lớn về kinh tế...

Cháy rừng gây tác hại về mọi mặt, do đó việc phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) là một yêu cầu hết sức cấp bách trong sự nghiệp phát triển rừng, bảo vệ môi trường và nâng cao đời sống cộng đồng dân cư.

Để chủ động trong công tác PCCCR có hiệu quả, hạn chế thiệt hại thấp nhất do cháy rừng gây ra, cần thiết phải xây dựng Phương án PCCCR.

2. Cơ sở xây dựng phương án

2.1. Cơ sở pháp lý

- Luật Bảo vệ và phát triển rừng, ngày 03 tháng 12 năm 2004.
- Luật Phòng cháy và chữa cháy, ngày 29 tháng 06 năm 2001.
- Nghị định số 09/2006/NĐ-CP, ngày 16/01/2006, của Chính phủ quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP, ngày 13/6/2007, của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Chỉ thị số 21/2002/CT-TTg, ngày 12/12/2002, của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.
- Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg, ngày 16/5/2003, của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng.
- Chỉ thị số 02/2006/CT-TTg, ngày 23/01/2006, của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy.
- Chỉ thị số 08/2006/CT-TTg, ngày 08/3/2006, của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách ngăn chặn tình trạng chặt phá, đốt rừng, khai thác rừng trái phép.
- Thông tư liên tịch số 62/2005/TTLT-BTC-BNN, ngày 04/8/2005, của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.
- Quyết định số 890/QĐ-CTUBND, ngày 17/03/2015, của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp tỉnh Bình Định năm 2014.

*** Căn cứ khoa học**

- Dự án Nâng cao năng lực PCCCR tỉnh Bình Định, giai đoạn 2016-2020.
- Đề án Quản lý bảo vệ rừng, giai đoạn 2010-2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Giáo trình "Lửa rừng" của TS. Bế Minh Châu, Ths. Phùng Văn Khoa, Trường Đại học Lâm nghiệp.

- Quy phạm phòng cháy, chữa cháy rừng; văn bản pháp quy phòng cháy, chữa cháy rừng của Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo Trung ương phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2004.

- Thiên tai khô hạn cháy rừng và giải pháp phòng cháy rừng ở Việt Nam của TS.Phạm Ngọc Hưng, Cục Kiểm lâm.

- Đặng Vũ Cần, Hoàng Kim Ngũ, Phạm Ngọc Hưng, Trần Công Loanh, Trần Văn Mão (1972): Giáo trình tập 1, Trường Đại học Lâm nghiệp, NXB Nông nghiệp.

- Phạm Ngọc Hưng (2001), Thiên tai khô hạn cháy rừng và giải pháp phòng cháy chữa cháy rừng ở Việt Nam, NXB Nông nghiệp.

- Bế Minh Châu, Phùng Văn Khoa (2001), Lửa rừng, NXB Nông nghiệp.

- Nguyễn Đình Thành (2009): Nghiên cứu một số giải pháp kỹ thuật lâm sinh nhằm giảm thiểu nguy cơ cháy rừng trồng ở Bình Định, Luận án tiến sĩ nông nghiệp, Hà Nội.

- Cẩm nang Lâm nghiệp (2004): Chương Phòng cháy và chữa cháy rừng. Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Các báo cáo tổng kết công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Bình Định từ năm 2009 đến năm 2014, Chi cục Kiểm lâm Bình

*** Căn cứ tình hình thực tiễn:**

+ Công tác PCCCR trong thời gian qua: phòng là chính, chữa cháy phải khẩn trương, kịp thời;

+ Phát triển lâm nghiệp: Triển khai thực hiện các dự án thuộc Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng...nên trên địa bàn toàn huyện phát triển lâm nghiệp rất mạnh, nhất là công tác trồng rừng;

+ Tình hình kinh tế - xã hội: Huyện Tuy Phước bao gồm có 11 xã 2 thị trấn và. Trong đó có 2 xã bán sơn địa là Phước Thành và Phước An, còn lại là vùng đồng bằng và cát nội đồng ven biển; toàn huyện có 101 thôn, diện tích 217,12 km^2, dân số trung bình là 180.172 người, mật độ dân số bình quân là 830 người/km^2; Chia theo khu vực dân số thành thị là 25.414 người (chiếm 14, 1%), dân số ở nông thôn là 154.758 người (chiếm 85,89%) *(theo số liệu kiểm kê dân số mới nhất của huyện).*

Trên 90% sinh sống bằng nghề nông, nhận thức của nhân dân về công tác bảo vệ rừng nói chung và PCCCR nói riêng còn thấp, sự hiểu biết về vai trò to lớn của rừng và tác hại của việc cháy rừng chưa cao, người dân còn thiếu việc làm, kinh tế xã hội phát triển chậm, đời sống chưa ổn định, mức thu nhập bình quân đầu người/năm còn thấp, nên đời sống còn gặp nhiều khó khăn.

Tình hình phân bố dân số trên địa bàn không đồng đều, đời sống nhân dân ở những nơi gần rừng đa số là dân nghèo, thu nhập thấp; thường ngày họ lên núi chặt

củi, đốt than, đốt tổ ong, làm nương rẫy..., trong quá trình phát dọn đốt thực bì trước và sau khai thác không tuân thủ các qui định về PCCCR, dẫn đến gây ra cháy rừng.

2.2. Cơ sở thực tiễn

a) Đặc điểm tự nhiên

+ Vị trí địa lý: Tuy Phước là huyện đồng bằng, nằm về phía Đông Nam của tỉnh Bình Định. Có tọa độ địa lý khoảng từ $109^0$03' đến $109^0$16' kinh độ Đông và từ $13^0$36'đến $13^0$37' vĩ độ Bắc, ranh giới hành chính như sau:

+ Phía Bắc giáp huyện An Nhơn và Phù Cát;

+ Phía Nam giáp TP. Quy Nhơn và huyện Vân Canh;

+ Phía Đông Giáp thành phố Quy Nhơn;

+ Phía Tây giáp huyện An Nhơn và Vân Canh.

+ Địa hình: Là huyện đồng bằng, có địa hình dốc thoải trải dài từ Tây Nam sang Đông Bắc; Chia làm 3 tiểu vùng như: Tiểu vùng miền núi có diện tích 6.876,07 ha, chiếm 31,67% tổng DTTN, phân bố ở 2 xã Phước An và Phước Thành; Tiểu vùng ven biển có diện tích 8.132,64 ha chiếm 37,46% tổng DTTN phân bố ở 4 xã Phước Sơn, Phước Hòa, Phước Thuận và Phước Thắng; Tiểu vùng đồng bằng có diện tích 6.703,86 ha, chiếm 30,88% tổng DTTN được phân bố ở 7 xã, thị trấn còn lại. Với địa hình như vậy ngoài thế mạnh trồng lúa còn có thế mạnh về phát triển lâm nghiệp, phát triển các loại hình trang trại nông lâm kết hợp, trồng các loại rau màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản, phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

+ Khí hậu: Do điều kiện hoàn lưu gió mùa kết hợp với vị trí địa lý và điều kiện địa hình, đặc biệt là dãy trường sơn có ảnh hưởng lớn đến các yếu tố khí hậu của huyện. Tuy Phước có khí hậu nhiệt đới ẩm. Nhiệt độ trung bình năm 27,2°C. Lượng mưa trung bình năm 1.800 -1.900mm, phân bố theo hai mùa rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 8 đến tháng 12 tập trung 70 – 80% lượng mưa cả năm, mùa này thường đi kèm với gió bão, lũ lụt... Mùa khô từ tháng 1 đến tháng 8, thường gây hạn hán kéo dài. Lượng bốc hơi trung bình năm 1.000mm. Độ ẩm không khí trung bình năm 80-85%.

+ Đánh giá: Từ đặc điểm tự nhiên nêu trên, cho thấy công tác PCCCR có những thuận lợi và khó khăn sau:

b) Thuận lợi.

- Công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được Đảng và Nhà nước rất quan tâm; các chính sách, pháp luật trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản được quy định cụ thể, rõ

ràng, tạo cơ sở pháp lý cho từng cấp, từng ngành thực hiện thuận lợi và xử lý nghiêm minh, mang tính răn đe, giáo dục cao;

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của UBND huyện Tuy Phước, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định; sự phối hợp của các ban, ngành, hội, đoàn thể trên địa bàn và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể công chức, lao động hợp đồng trong đơn vị;

- UBND các xã, thị trấn đã nêu cao vai trò, trách nhiệm trong việc quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn mình quản lý;

- Kiểm lâm phụ trách địa bàn ngày càng củng cố, hoàn thiện và phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương thực hiện trách nhiệm nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp;

- Kiểm lâm địa bàn không ngừng được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm trong công việc, không ngại khó, ngại khổ nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Nhận thức trong cán bộ và nhân dân về công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng từng bước được nâng cao.

c) Khó khăn

- Nhân dân ở khu vực gần rừng thu nhập còn thấp, thiếu việc làm, đời sống khó khăn nên còn lén lút vào rừng chặt cây lấy gỗ, củi, đốt than gây thiệt hại đến tài nguyên rừng;

- Một số chủ rừng chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình trong công tác quản lý bảo vệ rừng trên diện tích được nhà nước giao quản lý, chính quyền địa phương xã, thị trấn một số nơi chưa tăng cường công tác quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Địa bàn huyện Tuy Phước là một trong những địa phương có lượng mưa trung bình năm thấp nhất trong tỉnh; số tháng nắng trong năm nhiều từ 9-10 tháng cho nên rất dễ xảy ra cháy rừng.

Để công tác PCCCR đạt hiệu quả, cần thực hiện phương châm "*Phòng là chính, chữa phải khẩn trương kịp thời*".

d) Thực trạng công tác PCCCR

+ Tình hình cháy rừng từ năm 2011 đến năm 2015 đã xảy ra 10 vụ cháy, tổng cộng là 33,3 ha rừng trồng chủ yếu các loài cây trồng keo, bạch đàn;

+ Lực lượng PCCCR: Ban Chỉ huy BVR và PCCCR cấp huyện, xã; tổ bảo vệ rừng và PCCCR ở các thôn, làng; lực lượng bảo vệ rừng và PCCCR của các chủ rừng (tổ chức);

+ Phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR hiện có: Xe ô tô (01 chiếc), xe mô tô cá nhân, máy định vị, máy camera kỹ thuật số, máy vi tính, máy cắt thực bì, loa

phát thanh cầm tay, rựa, cuốc, can nhựa, đèn pin, đồ bảo hộ chữa cháy rừng, bảng tuyên truyền bảo vệ rừng; chòi canh lửa (01 chòi);

+ Thông tin liên lạc: chủ yếu điện thoại di động (cá nhân), điện thoại để bàn;

+ Các giải pháp PCCCR đang áp dụng: Tuyên truyền giáo dục, phổ biến kiến thức PCCCR; xác định các vùng trọng điểm có nguy cơ cháy rừng; quản lý chặt chẽ các nguồn lửa; biện pháp phòng chống cháy lan; xây dựng các công trình và trang bị phương tiện PCCCR; công tác kiểm tra PCCCR các chủ rừng và UBND các xã, thị trấn.

3. Phương pháp xây dựng phương án

a) Tổ chức thu thập các thông tin liên quan

- Tài liệu về điều kiện tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội;

- Tài liệu về bản đồ, gồm các loại bản đồ: hành chính; hiện trạng rừng; quy hoạch sử dụng đất và phát triển rừng, bản đồ địa hình, khí hậu...;

- Thu thập tài liệu về các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; tài liệu về quy hoạch sử dụng đất, sử dụng rừng và các tài liệu nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, biện pháp PCCCR; các phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR;

- Tổng hợp phân tích đánh giá thông tin từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp cho công tác PCCCR.

b) Phương pháp phân tích, tổng hợp thông tin

- Phương pháp phân tích thống kê được sử dụng thông qua một số chương trình phần mềm với sự trợ giúp của máy vi tính;

- Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm và phân tích mô hình được sử dụng để lựa chọn các giải pháp tối ưu;

- Sử dụng một số phương pháp truyền thống như: thống kê kinh nghiệm; các biện pháp PCCCR thủ công...;

- Sử dụng phương pháp chuyên gia để tổng hợp và phân tích thông tin.

Phần II
MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Nâng cao khả năng kiểm soát cháy rừng và hiệu lực của công tác PCCCR nhằm giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy rừng gây ra đến mức thấp nhất.

b) Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao năng lực chỉ huy PCCCR;

- Nâng cao nhận thức, kiến thức về PCCCR trên địa bàn huyện;

- Xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng chuyên ngành PCCCR và tổ quần chúng bảo vệ rừng và PCCCR;

- Xây dựng công trình PCCCR; đầu tư phương tiện, trang thiết bị, công cụ phục vụ cho các hoạt động PCCCR;

- Xây dựng và vận hành các hoạt động dự báo cháy rừng, phát hiện điểm cháy, chữa cháy rừng thuộc vùng trọng điểm cháy trên địa bàn huyện.

2. Các giải pháp của phương án

a) Giải pháp về thể chế, chính sách và tổ chức

- Thành lập, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy BVR và PCCCR cấp huyện, xã; xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy BVR và PCCCR;

- Xây dựng lực lượng bảo vệ rừng và PCCCR các cấp;

- Triển khai thực hiện Quy ước bảo vệ và phát triển rừng ở các thôn;

- Xây dựng chế độ đãi ngộ cho những người tham gia công tác PCCCR;

- Nguồn vốn: UBND huyện cấp kinh phí hằng năm; kinh phí các chủ rừng.

b) Giải pháp về tuyên truyền và xã hội hóa công tác PCCCR

- Tổ chức các khóa tuyên truyền cho cộng đồng về chính sách Nhà nước về quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân và cộng đồng trong PCCCR;

- Tập huấn, huấn luyện kỹ thuật PCCCR, nghiệp vụ quản lý cháy rừng cho lực lượng chuyên ngành, cán bộ quản lý và chuyên trách lâm nghiệp, lực lượng hợp đồng PCCCR, chủ rừng và các tổ đội chữa cháy rừng;

- Xây dựng các bảng nội quy bảo vệ rừng và PCCCR; biển cấm lửa và biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng; in ấn và phát hành các tài liệu phổ biến về PCCCR;

- Viết bài và phát tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác PCCCR.

c) Giải pháp khoa học công nghệ

- Phân vùng trọng điểm nguy cơ cháy rừng; dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; phát hiện điểm cháy rừng; truyền tin, xử lý thông tin và chỉ huy chữa cháy rừng; huy động lực lượng và tổ chức chữa cháy rừng;

- Quy hoạch xây dựng các công trình PCCCR: Hệ thống đường giao thông; hệ thống đường băng xanh, băng trắng cản lửa; hệ thống kênh mương, bể chứa, hồ đập; hệ thống chòi canh lửa; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống các trạm đo mưa, trạm khí tượng phục vụ dự báo cháy rừng;

- Các biện pháp lâm sinh trong PCCCR như trồng rừng hỗn giao; chọn các loài cây trồng chống chịu lửa trồng thành băng cản lửa; xử lý thực bì; đốt trước vật liệu cháy dưới tán rừng vào cuối mùa mưa và đầu mùa khô...;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lửa rừng;

- Ứng dụng các biện pháp, phương tiện, công cụ PCCCR tiên tiến.

Phần III
NỘI DUNG, KẾ HOẠCH VÀ XÁC ĐỊNH NHU CẦU ĐẦU TƯ

1. Nội dung của công tác PCCCR

a) Kiện toàn lực lượng PCCCR các cấp

- Thành lập, củng cố Ban Chỉ huy BVR và PCCCR các cấp

+ Tăng cường năng lực chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng; theo dõi, chỉ đạo, điều hành công tác PCCCR;

+ Xây dựng quy chế hoạt động, phối hợp, phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy BVR và PCCCR.

- Tổ chức quy hoạch lực lượng PCCCR cấp huyện

+ Xây dựng Tổ Kiểm lâm cơ động và PCCCR, kế hoạch đào tạo, huấn luyện và trang bị phương tiện, thiết bị cần thiết;

+ Xây dựng quy chế hoạt động của Tổ Kiểm lâm cơ động và PCCCR trên địa bàn các xã, thị trấn và phân chia các nhóm phụ trách từng địa bàn;

+ Xây dựng phương án tác chiến chữa cháy rừng trên toàn huyện.

- Tổ chức quy hoạch lực lượng PCCCR cấp xã, thôn, làng

+ Xây dựng các tổ xung kích bảo vệ rừng và PCCCR, đào tạo, huấn luyện, trang bị thiết bị và công cụ cần thiết;

+ Xây dựng quy chế hoạt động của các tổ xung kích bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn các xã, thị trấn và phân chia thành các nhóm phụ trách các khu vực trọng điểm cháy trên địa bàn;

+ Xây dựng phương án tác chiến chữa cháy rừng trên địa bàn toàn xã.

- Tổ chức và xây dựng các biện pháp PCCCR

+ Các biện pháp phòng cháy rừng: hằng năm, mùa cháy rừng từ tháng 02 đến tháng 8; từ tháng 02 đến tháng 3 và từ tháng 7 đến tháng 8 là tháng khô, có khả năng xuất hiện cháy rừng; từ tháng 4 đến tháng 6 là tháng hạn, kiệt, cực kỳ nguy hiểm về cháy rừng trong mùa cháy;

+ Xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm rừng dễ bị cháy: kế thừa và bổ sung bản đồ phòng cháy, chữa cháy rừng, giai đoạn 2016 – 2020.

Qua theo dõi công tác PCCCR hàng năm trên địa bàn huyện Tuy Phước, Hạt Kiểm lâm đã xác định được một số vùng trọng điểm dễ cháy trên địa bàn như sau:

Số TT	Tên xã	Tiểu khu	Diện tích (ha)	Đối tượng
01	Phước An	319	732,12	Rừng trồng
02	Phước Thành	326	115,2	Rừng trồng
03	Phước Hoà	297	64,5	Rừng trồng
	Tổng		**911,82**	

- Xây dựng và vận hành quy trình dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng

+ Củng cố và vận hành tốt các trạm đo mưa; áp dụng công thức chỉ số ngày khô hạn liên tục của TS. Phạm Ngọc Hưng để tính toán cấp dự báo cháy rừng

$$\mathbf{H_i = K(H_{i-1} + n)}$$

Trong đó:

- n: là số ngày khô hạn của đợt dự báo tiếp theo.
- H_{i-1}: là số ngày khô hạn liên tục của đợt dự báo trước.
- H_i: là chỉ số ngày khô hạn liên tục.
- K: là hệ số điều chỉnh lượng mưa ngày (a).

K có hai giá trị: K = 0 khi a > 5 mm; K = 1 khi a ≤ 5 mm.

Xác định cấp dự báo cháy rừng theo Quyết định số 2297/QĐ-UB ngày 20/11/1992 của UBND tỉnh Bình Định về cấp dự báo cháy rừng và tổ chức thực hiện PCCCR.

Cấp dự báo cháy rừng

H_i	Cấp dự báo	Mức độ nguy hiểm
1 – 8	I	Ít có khả năng xuất hiện cháy rừng
9 – 22	II	Có khả năng xuất hiện cháy rừng
23 – 32	III	Có nhiều khả năng xuất hiện cháy rừng
33 - 44	IV	Nguy hiểm về cháy rừng
≥ 45	V	Cực kỳ nguy hiểm về cháy rừng

Ứng với từng cấp dự báo cháy rừng thì có biện pháp tổ chức thực hiện PCCCR cho phù hợp. Biện pháp tổ chức thực hiện theo Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11/12/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Thực hiện phân cấp dự báo cháy rừng;

+ Sử dụng bản đồ phân bố trạng thái rừng theo nguy cơ cháy;

+ Xây dựng, duy trì mạng lưới thông tin về dự báo cháy rừng.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và kiến thức của cộng đồng về công tác PCCCR

+ Việc sử dụng lửa an toàn và tác hại của việc mất rừng;

+ Xây dựng các bảng nội quy bảo vệ rừng và PCCCR, biển cấm lửa và bảng cấp dự báo cháy rừng;

+ Xây dựng chương trình về bảo vệ rừng và PCCCR thông tin trên các phương tiện truyền thông;

+ Ký cam kết bảo vệ và phát triển rừng;

+ Phát hành các tài liệu tuyên truyền PCCCR;

+ Các hình thức tuyên truyền như, diễn kịch, chiếu phim...

- Đào tạo, huấn luyện và diễn tập chữa cháy rừng

+ Tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ quản lý lửa rừng;

+ Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật PCCCR;

+ Tổ chức các lớp tập huấn về kiến thức PCCCR cho cộng đồng;

+ Phối hợp Công an huyện diễn tập chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ: "*Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ*".

- Xây dựng và duy trì các công trình PCCCR

+ Lợi dụng hệ thống đường giao thông phục vụ công tác PCCCR và sản xuất lâm nghiệp;

+ Xây dựng hệ thống đường băng cản lửa, kế thừa kênh mương chứa nước;

+ Lập kế hoạch đầu tư phương tiện, máy móc thiết bị và công cụ PCCCR.

- Xây dựng các giải pháp lâm sinh thích hợp làm giảm nguồn vật liệu cháy

+ Hướng dẫn chủ rừng trong việc vệ sinh rừng trồng ba năm đầu; xử lý thực bì sau khai thác rừng trồng...

- Xây dựng và thực hiện quy trình phát hiện điểm cháy rừng

+ Thực hiện quy trình (phần mềm) phát hiện cháy rừng;

+ Xây dựng, duy trì mạng lưới thông tin thông báo cháy rừng.

- Thực hiện các giải pháp chính sách, kinh tế - xã hội cho PCCCR

+ Thực hiện các biệp pháp tu bổ rừng để PCCCR;

+ Thực hiện các quy trình PCCCR;

+ Thực hiện các chính sách về lợi ích cho những người tham gia công tác PCCC;

+ Áp dụng các giải pháp kinh tế - xã hội cho PCCCR.

b. Các biện pháp chữa cháy rừng

- Chỉ đạo điều hành và tổ chức đội hình chữa cháy rừng

+ Chỉ đạo điều hành

Một hồi còi dài, thực hiện biện pháp chữa cháy trực tiếp; hai hồi còi dài, thực hiện biện pháp chữa cháy gián tiếp đối với đám cháy nhỏ trên tán và cháy mặt đất mạnh, diện tích trên 01 ha; ba hồi còi dài, thực hiện biện pháp chữa cháy gián tiếp đối với đám cháy lớn trên tán, diện tích trên 01 ha;

Trong quá trình chữa cháy, nếu xét thấy đám cháy lớn, vị trí đám cháy quá xa khu dân cư, mà lực lượng tại chỗ không chữa cháy được thì Ban Chỉ huy BVR – PCCCR cấp xã nhanh chóng báo cáo đến Ban Chỉ huy BVR – PCCCR cấp huyện biết để chỉ huy, huy động lực lượng, phương tiện, công cụ bổ sung tham gia chữa cháy.

+ Tổ chức đội hình chữa cháy rừng

Đối với đám cháy nhỏ ở gần khu dân cư, tốc độ đám cháy nhỏ, tổ chức lực lượng tại chỗ dùng cành, ngọn cây để dập tắt đám cháy;

Đối với đám cháy lớn ở gần khu dân cư, tốc độ đám cháy lớn, khả năng lan tràn ngọn lửa nhanh, thì huy động lực lượng tại chỗ, số lượng đông, mang theo dụng cụ chữa cháy và sử dụng cành ngọn cây để dập tắt đám cháy;

Đối với đám cháy nhỏ ở xa khu dân cư, tốc độ đám cháy nhỏ, tổ chức lực lượng, phương tiện cơ giới vận chuyển người ở khu vực lân cận đến, dùng cành, ngọn cây để dập tắt đám cháy;

Đối với đám cháy lớn ở xa khu dân cư, với tốc độ đám cháy lan truyền nhanh, tổ chức huy động lực lượng đông, phương tiện cơ giới, đồng thời tìm biện pháp chữa cháy phù hợp để dập tắt đám cháy.

- Các biện pháp kỹ thuật chữa cháy rừng

+ Biện pháp chữa cháy trực tiếp: thường áp dụng cho đám cháy nhỏ, tốc độ lan tràn của đám cháy nhỏ; khi mới xảy ra cháy, thường dùng các dụng cụ, như: rựa, cành cây tấn công trực tiếp vào đám cháy...

+ Biện pháp chữa cháy gián tiếp

Đối với đám cháy nhỏ trên tán và cháy mặt đất mạnh, thì hạn chế đám cháy bằng băng đốt trước; cụ thể, trước đám cháy không xa, khoảng vài chục mét, ta chọn hai băng song song bao quanh đám cháy, trên băng tiến hành dọn sạch tất cả vật liệu cháy ra bên ngoài về phía giữa hai băng; sau đó đốt trước vật liệu cháy, tuyến lửa này là tuyến lửa có điều khiển;

Đối với đám cháy lớn trên tán, tốc độ lan truyền của đám cháy nhanh không dập tắt được, thì giới hạn đám cháy bằng băng trắng cản lửa. Băng trắng cản lửa làm ở phía trước đám cháy và có xu hướng cong về hai phía của ngọn lửa. Khi thiết kế đường băng cản lửa phải lợi dụng địa hình, như: sông, suối, đường giao thông, đảm bảo thi công nhanh, đạt hiệu quả và tính toán sao cho khi hoàn thành đường băng trước khi đám cháy vừa kịp tới. Thông thường chiều rộng của đường băng từ 10m đến 15m; nếu trường hợp gió lớn, tốc độ lan truyền rất nhanh, thì chiều rộng đường băng từ 15m đến 20m, nhất thiết trong băng phải chặt hết cây và dọn sạch vật liệu cháy ra bên ngoài.

+ An toàn trong chữa cháy rừng: khi phát hiện cháy rừng Ban Chỉ huy BVR và PCCCR các cấp cần nhanh chóng triển khai khẩn trương kịp thời, triệt để, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về mọi mặt, bảo đảm an toàn cho người và tài sản.

c. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ PCCCR

- Sử dụng các thiết bị phục vụ dự báo cháy rừng;
- Trang bị thiết bị chữa cháy rừng;
- Phương tiện phục vụ tuần tra và chữa cháy rừng;
- Sử dụng nhà kho chứa thiết bị PCCCR.

d. Tổ chức theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến tình hình cháy rừng báo cáo về Ban Chỉ huy BVR và PCCCR các cấp

Trong quá trình chữa cháy rừng, người chỉ huy thường xuyên báo cáo cho Trưởng Ban Chỉ huy BVR và PCCCR biết diễn biến tình hình cháy rừng để có cơ sở huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng khi cần thiết; theo định kỳ, báo cáo bằng văn bản cho Ban Chỉ huy BVR và PCCCR cấp trên biết để chỉ đạo.

đ. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra

- Xây dựng phương án điều tra, xác định nguyên nhân gây cháy;
- Xây dựng phương án xác định thiệt hại (diện tích, loại rừng, địa điểm...) do cháy rừng gây ra;
- Đối với trường hợp thương tật, chủ rừng trước hết phải cấp cứu, điều trị chu đáo, hỗ trợ kinh phí cho đối tượng bị thiệt hại;
- Đối với phương tiện, dụng cụ chữa cháy bị thiệt hại, hư hỏng có kế hoạch bổ sung thay thế.

2. Kế hoạch và nhu cầu đầu tư

2.1. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Tổng mức đầu tư: 100.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*)

a) Kinh phí xây dựng phương án : 10.000.000 đồng
b) Mua sắm phương tiện, trang thiết bị : 20.000.000 đồng;
c) Tổ chức tuyên truyền BVR và PCCCR : 10.000.000 đồng;
d) Hỗ trợ xăng xe, nhân công phục vụ chữa cháy rừng: 20.000.000 đồng;
đ) Hoạt động của BCH BVR và PCCCR : 20.000.000 đồng;
e) Chi khác : 20.000.000 đồng.

2.2. TIẾN ĐỘ ĐẦU TƯ

1. Năm 2016 : 20.000.000 đồng.
2. Năm 2017 : 20.000.000 đồng.
3. Năm 2018 : 20.000.000 đồng.
4. Năm 2019 : 20.000.000 đồng.
5. Năm 2020 : 20.000.000 đồng.

2.3. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

Chi từ nguồn ngân sách của UBND thành phố Quy Nhơn hỗ trợ hàng năm cho Hạt Kiểm lâm.

3. Hiệu quả của phương án phòng cháy, chữa cháy rừng

Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, chỉ huy trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về tác hại của việc mất rừng, cháy rừng;

Tăng cường sự phối kết hợp đồng bộ giữa các ban, ngành, hội, đoàn thể góp phần tham gia công tác tuyên truyền, vận động các cá nhân, tổ chức và nhân dân thực hiện tốt Luật bảo vệ và phát triển rừng, góp phần nâng cao độ che phủ rừng trên địa bàn huyện; trang thiết bị, công cụ chữa cháy được đầu tư mua sắm cấp phát và bố trí hợp lý cho từng xã, thị trấn;

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra sẽ tác động tích cực và góp phần phát triển bền vững đến mọi mặt kinh tế, xã hội- môi trường trên địa bàn huyện.

Phần IV:
TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. UBND các xã, thị trấn: Tổng kết rút kinh nghiệm công tác bảo vệ rừng và PCCCR, củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy về các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng của địa phương, các tổ bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng ở từng thôn (làng), khu vực có rừng; triển khai quyết liệt các biện pháp nhằm bảo vệ diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng có hiệu quả; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, không để xảy ra tình trạng phá rừng, cháy rừng. Chỉ đạo kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Hạt Kiểm lâm huyện triển khai thực hiện nhiệm vụ BVR và phòng cháy, chữa cháy rừng; chịu trách nhiệm đôn đốc và tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ trong công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

3. Phòng Kinh tế huyện: phối hợp với Hạt Kiểm lâm kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng tại các địa phương.

4. Phòng Tài chính–Kế hoạch tham mưu cho UBND huyện cấp kinh phí kịp thời cho công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

5. Ban Chỉ huy Quân sự huyện chuẩn bị lực lượng và chỉ huy lực lượng tham gia công tác phòng cháy chữa cháy rừng khi được điều động.

6. Công an huyện chuẩn bị lực lượng và chỉ huy lực lượng tham gia công tác phòng cháy chữa cháy rừng khi được điều động; phối hợp với các đơn vị liên quan điều tra làm rõ các vụ cháy rừng xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

7. Phòng Nội vụ huyện phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện kịp thời tham mưu cho UBND huyện khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

8. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc Hạt Trưởng Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước – TP.Quy Nhơn báo cáo, tham mưu, đề xuất cho UBND huyện bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:
- Chi cục Kiểm lâm Bình Định (báo cáo);
- TT. Huyện ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND huyện (báo cáo);
- Ban Chỉ huy BVRvà PCCCR huyện;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Kỳ Quang